TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và ông Lý A Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST- HN&GĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Lò Thị P**; sinh năm: 1997; Nơi ĐKHKTT: Bản Ch 3, xã C, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở: Bản V2, xã C, huyện T, tỉnh Đ (có mặt).

*** Bị đơn: Anh Lò Văn T**, sinh năm 1992, Địa chỉ: Bản Ch 3, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề ngày 21/12/2018 và bản tự khai chị Lò Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị P, anh Lò Văn T chung sống với nhau năm 2014 và đăng ký kết hôn ngày 01/9/2015 tại UBND xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa Án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lò Văn T.

Về con chung: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn T có 01 con chung: Lò Bảo D, sinh ngày 21/4/2015.

Khi ly hôn chị P có yêu cầu giao cháu Lò Bảo D cho anh Lò Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu D đến khi trưởng thành.

Chị Lò Thị P cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng chẵn).

Tại bản tự khai ngày 19/2/2019, anh Lò Văn T trình bày:

Về hôn nhân, anh nhất trí như ý kiến trình của chị P. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do chị P đi làm xa, không quan tâm đến chồng. Anh không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn thương yêu vợ.

Về con chung, anh có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Bảo D và yêu cầu chị P cấp dưỡng nôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung và nợ cho người khác vay: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn T đều thống nhất không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn giữ nguyên ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị gì. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc xin ly hôn giữa chị Lò Thị P và anh Lò Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào trích lục kết hôn bản sao ngày 07/12/2018 của UBND xã Chiềng Sinh xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị P và anh Lò Văn T là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn T chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Giữa anh chị không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau trong cuộc sống. Anh Lò Văn T còn có hành vi bạo lực gia đình làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Từ tháng 7/2018, anh chị đã sống ly thân cho đến

nay và không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Điều này thể hiện qua lời khai chị P và xác minh của Hội phụ nữ bản Che Phai 3, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo.

Xét ý kiến không nhất trí ly hôn của bị đơn vì cho rằng bị đơn vẫn còn tình cảm, yêu thương vợ, HĐXX thấy không có cơ sở. Bởi lẽ, trong quá trình sống ly thân từ tháng 7/2018 cho đến nay, anh chị không sống chung, không còn quan tâm đến nhau.

Anh Lò Văn T không có động thái tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không gặp gỡ chị P để động viên chị quay lại đoàn tụ. Thậm chí, trong thời gian này, anh T thừa nhận đã đánh chị Phương khi chị thay đổi kiểu búi tóc (tăng cẩu).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng không thành.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị P, anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên cần căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Phương.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn T có 01 con chung là Lò Bảo D, sinh ngày 21/4/2015.

Khi ly hôn hai anh chị thống nhất: Giao cháu Lò Bảo D cho anh Lò Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu D đến khi trưởng thành. Xét thấy, yêu cầu về giao nuôi con của anh chị là phù hợp vì anh T có nơi ở, có thu nhập (8.000.000đ/tháng), đảm bảo quyền lợi của cháu nên cần căn cứ Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh chị.

Về cấp dưỡng nôi con chung: Xét yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung cuả anh T thấy rằng: Chị P đi làm thuê, thu nhập không ổn định với mức thu nhập bình quân là 4.500.000đ/1 tháng. Với mức thu nhập của chị không phải là cao. Trong khi chị còn phải chi phí thuê nhà, sinh hoạt phí tối thiểu cho cá nhân. Bởi vậy, yêu cầu 2.000.000đ/1tháng của anh T là tương đối cao, không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, ý kiến của chị P về mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng là hơi thấp so với giá cả hiện nay. Bởi vậy, cần quyết định mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/1 tháng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nợ cho người khác vay: Chị Lò Thị P và anh Lò Văn Thương không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Lò Thị P, anh Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ cho chị Lò Thị P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị P được ly hôn anh Lò Văn T.

2. Về con chung:

Giao cháu Lò Bảo D, sinh ngày 21/4/2015 cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi;

Chị Lò Thị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lò Bảo D mỗi tháng 1.500.000đ/tháng tính từ tháng 3/2019 cho đến khi cháu Duy đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ phải trả: Không có.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ cho chị Lò Thị Phương.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị P, anh Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/3/2019).

Nơi nhận
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương